

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2021/DS-PT

Ngày: 14-4-2021.

V/v tranh về thừa kế tài sản

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Đồng;

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Tuyên; bà Phan Thị Mai Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Châu, Kiểm sát viên.

Vào ngày 14 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLPT-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021, về việc “Tranh chấp về thừa kế tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020, của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Anh Nguyễn Bảo T, sinh năm 1978, cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có ủy quyền)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Bảo T: Bà Nguyễn Kim Y, sinh năm 1953, cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Bảo P (tên thường gọi là M), sinh năm 1983, cư trú tại: khu phố H Tr, phường HT, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1944. Cùng cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (bà Đ vắng mặt, có ủy quyền; ông A có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Đ: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1944, cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ: Bà Nguyễn Thị Ngọc L, Trợ giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Nguyễn Kim Y, sinh năm 1953, cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Kim Y: Luật sư Kim Thị Mỹ H của Văn phòng Luật sư Hoàng Hải, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1978, cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt, có ủy quyền)

Người đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Phương T: Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1944, cư trú tại: ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

+ Ngân hàng TMCPCTVN.

Địa chỉ trụ sở chính: quận HK, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Đức Thọ: Ông Lê ThAh Tuấn, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCPCTVN, Chi nhánh Tây Ninh. (yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Bảo T và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của anh T là bà Nguyễn Kim Y trình bày:

Bà nội của anh Nguyễn Bảo T là cụ Nguyễn Thị Th1 chung sống với cụ Nguyễn Văn L có 01 người con chung là ông Nguyễn Văn Ngh (cha của anh), đến năm 1942 hai cụ không sống chung nữa.

Năm 1953 cụ Th1 chung sống với cụ Trần Duy L, có một người con là Nguyễn Thị Đ. Cụ Thêm không có con riêng, con nuôi nào khác.

Ngày 21-12-1974, cụ Th1 mua của cụ Nguyễn Thị Qu 400 m² đất, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; ngày 04-6-1981 cụ Th1 mua của cụ Nguyễn Văn Nh 337,5 m² đất giáp ranh, mua bằng giấy tay, đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng. Cụ Th1 dự định sau này sẽ chia cho 02 người con là ông Ngh và bà Đ.

Năm 1989 bà Đ bị khó khăn về kinh tế gia đình nên bán nhà bên chồng về xin cất nhà trên một nửa phần đất của cụ Th1 để ở.

Năm 1998 cụ Th1 chết; năm 2002 ông Ngh chết, không ai để lại di chúc.

Ông Ngh có vợ là bà (Nguyễn Kim Y), có 02 người con là Nguyễn Bảo T và Nguyễn Thị Bảo P.

Từ năm 1975 đến năm 2005, ông Ngh khó khăn về kinh tế gia đình, phải chuyển chỗ ở nhiều nơi.

Đến khoảng năm 2017 biết được bà Nguyễn Thị Đ và chồng bà Đ là ông Nguyễn Văn A đã kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng toàn bộ đất của cụ Th1 để lại diện tích 449,5 m².

Năm 2018, bà đến gặp và yêu cầu bà Đ, ông A chia phần di sản thừa kế mà ông Ngh được hưởng của cụ Th1 cho bà và các con nhưng bà Đ, ông A không đồng ý và họ làm thủ tục tặng cho toàn bộ diện tích đất cho con gái sống chung nhà là chị Nguyễn Thị Phương T.

Vì vậy anh T và em gái anh T là Nguyễn Thị Bảo P khởi kiện yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Th1 để lại là phần đất diện tích 449,5 m² thành hai phần bằng nhau cho ông Ngh và bà Đ, để anh T và chị P và bà được hưởng phần của ông Ngh được hưởng.

- Đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo P trình bày: Chị là em ruột anh Nguyễn Bảo T, khởi kiện bà Nguyễn Thị Đ và yêu cầu như anh Nguyễn Bảo T yêu cầu.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Đ do ông Nguyễn Văn A đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông là chồng bà Nguyễn Thị Đ cũng là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ trong vụ án này, bà Đ Thống nhất với Ah T về quA hệ huyết thống của cụ Nguyễn Thị Thêm, bà Đ là con cùng mẹ khác cha với ông Nguyễn Văn Nghiệp, cha bà Đ là cụ Trần Duy L, đã chết vào năm 1953.

Diện tích 449,5 m² đất anh T và chị P khởi kiện là của cụ Th1 để lại, lúc còn sống cụ Th1 có nói là chia cho bà Đ và ông Ngh mỗi người một nửa nhưng từ năm 1990 ông Ngh sống bên vợ, ông Ngh nói đất ở nơi vắng vẻ và nghe nói là thuộc đất công cộng của Nhà nước, chỉ được cất nhà ở tạm không được cấp giấy chứng nhận, khi nào có lệnh giải tỏa thì phải di dời nên ông Nghp đã bán cho bà Đ phần đất mà cụ Th1 nói sẽ chia cho ông Ngh với giá 1.000.000 đồng, có làm giấy tay, có cụ Th1 chứng kiến, giấy tay bán đất bà Đ đã nộp cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện HT khi kê khai đăng ký đất nhưng không biết vì sao thất lạc.

Bà Đ và ông sử dụng đất từ năm 1989 đến năm 2018 không ai tranh chấp, đã cải tạo từ đất hàm hồ, cây rừng thành đất thuộc, bà Đ là người nuôi dưỡng và thờ cúng cụ Th1.

Năm 2007 Nhà nước có quy hoạch rõ ràng nên ông và bà Đ kê khai đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Năm 2018 làm thủ tục tặng cho con gái là Nguyễn Thị Phương T, chị T đã đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và T chấp cho Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch Tân Châu, thuộc Chi nhánh Tây Ninh để vay 200.000.000 đồng, hạn trả 12 tháng kể từ ngày 14-4-2020, nợ chưa trả do chưa đến hạn.

Bà Đ không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T và chị P.

Ông cũng là bị đơn trong vụ án, ông thống nhất theo ý kiến của bà Đ.

Chị Nguyễn Thị Phương T là con gái của ông, là người được ông và bà Đ tặng cho đất, đã ủy quyền cho ông tham gia tố tụng trong vụ án này, chị T thống nhất theo ý kiến của bà Đ và ông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Kim Y trình bày:

Bà là vợ ông Ngh, là mẹ của anh T, chị P, cũng là người đại diện theo ủy quyền của anh T, bà thống nhất theo yêu cầu của anh T và chị P.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCPCTVN do ông Lê Thanh T1 đại diện theo ủy quyền, yêu cầu xét xử vắng mặt và có văn bản trình bày như sau:

Giữa Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch huyện TC, thuộc Chi nhánh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị Phương T có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 865005137665/2020-HĐCV/NHCT-660 ngày 14-4-2020, nội dung Ngân hàng cho chị T vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, tài sản T chấp là 449,5 m² đất thuộc thửa số 90, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08128 ngày -7-02-2018, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp, chị Nguyễn Thị Phương T đứng tên theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 18010124/2018/HĐBĐ/NHCT660 ngày 19-4-2018, chưa đến hạn trả nợ.

Việc Ngân hàng cho vay và nhận thế chấp là đúng quy định pháp luật, bên vay chưa vi phạm hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng không khởi kiện. Yêu cầu Tòa án khi xét xử phải bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng.

- Tài sản tranh chấp: Là đất có diện tích 449,5 m², trong đó gồm 400 m² đất ở nông thôn và 49,5 m² đất trồng cây lâu năm. Theo chứng thư thẩm định giá: Đất ở nông thôn giá 4.300.000 đồng/ m², đất trồng cây lâu năm 2.803.000 đồng/ m² nên giá trị di sản là 1.858.748.500 đồng. Tài sản trên đất gồm nhà,

công trình phụ, cây trồng là của bà Đ, ông A nên anh T, chị P, bà Y không tranh chấp.

- Bản án Dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020, của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Bảo P.

Buộc bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị P T có nghĩa vụ liên đới giao cho Ah Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y diện tích đất trống ngAg 5,17 m, dài 29 m, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh trị giá bằng tiền là 626.640.000 đồng.

Ghi nhận anh T, chị P, bà Y tự thỏa thuận chia di sản thừa kế được hưởng của ông Nghiệp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Đ được hưởng di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Th1 diện tích đất ngang 10,33 m, dài 29 m. Ghi nhận bà Đ đã tặng cho suất di sản thừa kế được hưởng của cụ Th1 cho chị Nguyễn Thị Phương T và đã sang tên quyền sử dụng đất cho chị T xong. Bà Đ, ông A, chị T có nghĩa vụ giao giá trị đất bằng tiền cho anh T, chị P, bà Y, nên chị T được quyền sử dụng toàn bộ diện tích 449,5 m² đất do chị Nguyễn Thị P T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp ngày 07-02-2018.

Hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 14-4-2020 giữa Ngân hàng TMCPCTVN, Chi nhánh Tây Ninh, Phòng giao dịch TC với chị Nguyễn Thị Phương T nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết ở vụ án khác khi có đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và chi phí tố tụng khác.

Ngày 22 tháng 12 năm 2020 bị đơn bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A kháng cáo, yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Bảo P là nguyên đơn, bà Nguyễn Kim Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Văn A là bị đơn cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T đã thỏa thuận được với nhau về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Th1 là 449,5 m² đất thuộc thửa 90, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, giá trị 1.858.748.500 đồng, đất do bà Nguyễn Thị Đ và ông Nguyễn Văn A đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng và đã tặng cho chị Nguyễn Thị Phương T, chị T đã đứng tên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08128 ngày 07-02-2018, Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp, cụ thể như sau:

Giữ nguyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Đ và chị Nguyễn Thị Phương T đối với 449,5 m² đất thuộc thửa 90, tờ bản đồ số 20, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08128 ngày 07-02-2018, do Sở Tài nguyên và Môi Trường tỉnh Tây Ninh cấp, chị Nguyễn Thị Phương T đứng tên, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng tương ứng giá trị phần thừa kế ông Nguyễn Văn Ngh được hưởng của cụ Nguyễn Thị Th1.

Ah Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y không tranh chấp tài sản trên đất.

Phần đất 449,5 m², thuộc thửa 90, tờ bản đồ số 20, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08128 ngày 07-02-2018, chị Nguyễn Thị P T đứng tên là tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 500.000.000 đồng cho anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P và bà Nguyễn Kim Y sau khi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 18010124/2018/HĐBĐ/NHCT660 ngày 19-4-2018, giữa Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch TC, thuộc Chi nhánh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị Phương T.

Anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T và Ngân hàng không tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: 865005137665/2020-HĐCV/NHCT-660 ngày 14-4-2020 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 18010124/2018/HĐBĐ/NHCT660 ngày 19-4-2018, giữa Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch TC, thuộc Chi nhánh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị Phương T.

+ *Ý kiến của Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ:* Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

+ *Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Kim Y:* Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả traAh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Nguyễn Thị Bảo P là nguyên đơn, bà Nguyễn Kim Y là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Bảo T và ông Nguyễn Văn A là bị đơn cũng là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Nguyễn Thị Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Phương T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự khác trong vụ án và của người khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm.

[2] Các đương sự không tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: 865005137665/2020-HĐCV/NHCT-660 ngày 14-4-2020 và Hợp đồng T chấp bất động sản số: 18010124/2018/HĐBĐ/NHCT660 ngày 19-4-2018, giữa Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch TC, thuộc Chi nhánh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị Phương T nên ghi nhận.

[3] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị Đ và bà Nguyễn Kim Y đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[4] Vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa đề nghị sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ.

[5] Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Kim Y tự nguyện chịu 6.736.000 đồng chi phí đo đạc, định giá tài sản tranh chấp, đã nộp xong nên ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Kim Y là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy bA Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Bảo P phải chịu án phí tương ứng giá trị tài sản được chia theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, cụ thể là: Giá trị tài sản anh T, chị P được chia chung với bà Nguyễn Kim Y là 500.000.000 đồng, phần của bà Y được miễn nên anh T, chị P phải chịu $500.000.000 \text{ đồng} \times \frac{2}{3} = 333.333.000 \text{ đồng} \times 5\% = 16.666.650 \text{ đồng}$.

[7] Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 12, điểm a khoản 7 Điều 27, khoản 5 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số: 79/2020/DS-ST ngày 07 tháng 12 năm 2020, của Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y và bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T tại phiên tòa phúc thẩm về việc chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Thêm là 449,5 m² đất thuộc thửa 90, tờ bản đồ số 20, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh như sau:

Giữ nguyên hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Thị Đ và chị Nguyễn Thị Phương T đối với 449,5 m² đất thuộc thửa 90, tờ bản đồ số 20, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08128 ngày 07-02-2018, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp, chị Nguyễn Thị Phương T đứng tên, tọa lạc tại: Ấp LH, xã Tr T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.

Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng giá trị phần thừa kế ông Nguyễn Văn Ngh được hưởng của cụ Nguyễn Thị Th1.

Phần đất 449,5 m² thuộc thửa 90, tờ bản đồ số 20, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS08128 ngày 07-02-2018, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp, chị Nguyễn Thị Phương T đứng tên là tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền 500.000.000 đồng cho A anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P và bà Nguyễn Kim Y sau khi bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 18010124/2018/HĐBĐ/NHCT660 ngày 19-4-2018, giữa Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch TC, thuộc Chi nhánh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị P T.

Ghi nhận anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y không tranh chấp tài sản trên đất.

Đất và tài sản trên đất hiện bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T đang quản lý.

Ghi nhận anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, bà Nguyễn Kim Y, bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T và Ngân hàng

không tranh chấp Hợp đồng tín dụng số: 865005137665/2020-HĐCV/NHCT-660 ngày 14-4-2020 và Hợp đồng thế chấp bất động sản số: 18010124/2018/HĐBĐ/NHCT660 ngày 19-4-2018, giữa Ngân hàng TMCPCTVN, tại Phòng giao dịch TC, thuộc Chi nhánh Tây Ninh và chị Nguyễn Thị P T.

Kể từ ngày anh Nguyễn Bảo T, chị Nguyễn Thị Bảo P, Bà Nguyễn Kim Y có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, chị Nguyễn Thị Phương T chưa thanh toán đủ số tiền như đã nêu trên thì hàng tháng bà Đ, ông A, chị T còn phải trả cho anh T, chị P, bà Y tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về chi phí tố tụng khác: Bà Nguyễn Kim Y tự nguyện chịu 6.736.000 (sáu triệu, bảy trăm ba mươi sáu nghìn) đồng chi phí đo đạc, định giá tài sản trAh chấp, đã nộp xong.

- Về án phí sơ thẩm:

+ Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A, bà Nguyễn Kim Y được miễn.

+ Ah Nguyễn Bảo T và chị Nguyễn Thị Bảo P phải chịu 16.666.650 đồng, được trừ vào 7.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số: 0012870 ngày 11-01-2019, của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, số tiền còn lại phải nộp là 8.916.650 (tám triệu, chín trăm mười sáu nghìn, sáu trăm năm mươi) đồng.

3. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Nguyễn Văn A được miễn.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.TN;
- TAD thị xã HT;
- Chi cục THADS thị xã HT;
- Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đặng Thị Đồng

